

Phụ lục I

**DANH SÁCH MẪU GIẤY TỜ THỰC HIỆN QUY TRÌNH RÀ SOÁT,
CÔNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Nội dung
1	Mẫu số 01. Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo
2	Mẫu số 02. Danh sách hộ gia đình cần rà soát
3	Mẫu số 03. Biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát
4	Mẫu số 04. Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát
5	Mẫu số 05. Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo
6	Mẫu số 06. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Mẫu số 01. Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ RÀ SOÁT, CÔNG NHẬN¹

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu
(qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã)

Họ và tên:, Giới tính (1: Nam; 2: Nữ):

Sinh ngày tháng năm, Dân tộc:

Số thẻ CC/mã ĐDCN: Ngày cấp:/...../.....²

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Thông tin các thành viên của hộ:

Số TT	Họ và tên	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (Chủ hộ/ vợ/ chồng/ bố/mẹ/ con...)	Tình trạng (Có việc làm/ Không có việc làm /Đang đi học)
01					
02					
03					
...					

Lý do đề nghị^{3, 4} :

.....

...., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

² Thông tin dữ liệu về thẻ Căn cước/mã Định danh cá nhân thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

³ Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo vì các lý do như:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai (hạn hán, lũ lụt, bão, giông lốc, sóng thần); môi trường bị ô nhiễm nặng; tai nạn lao động, tai nạn giao thông, bệnh tật nặng; rủi ro về kinh tế (chịu thiệt hại nặng về các tài sản chủ yếu như nhà ở, công cụ sản xuất, mất đất sản xuất, mất mùa, dịch bệnh); rủi ro về xã hội (bị lừa đảo, là nạn nhân của tội phạm)...

- Có biến động về nhân khẩu trong hộ gia đình (có thêm con, bộ đội xuất ngũ trở về gia đình, lao động chính trong hộ bị chết...).

⁴ Rà soát, công nhận hộ thoát nghèo: nêu rõ các lý do.

Mẫu số 02. Danh sách hộ gia đình cần rà soát

UBND xã/phường/đặc khu..
Thôn/ Tổ dân phố...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁵, ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CẦN RÀ SOÁT

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B1, B2				HN, HCN không có KNLD (đánh dấu X)	
					Điểm Đ	Số thiếu hụt TH	Phân loại ⁶			
							Trước rà soát	Sau rà soát		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Nguyễn Văn A									
2	Nguyễn Văn B									
3									

Kết quả phân loại sau khi rà soát Phiếu B1, B2	<ul style="list-style-type: none">- Có hộ nghèo, trong đó: có hộ không có khả năng lao động.- Có hộ cận nghèo, trong đó: có hộ không có khả năng lao động.- Có hộ không nghèo: trong đó: có ... hộ thoát nghèo.
---	---

NGƯỜI THỰC HIỆN RÀ SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN/ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Tên thôn/tổ dân phố.

⁶ Hộ nghèo: N; Hộ cận nghèo: CN; Hộ không nghèo: KN; Hộ thoát nghèo: TN

Mẫu số 03. Biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát

UBND xã/phường/đặc khu
Thôn/Tổ dân phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KẾT QUẢ HỌP DÂN ĐỂ THỐNG NHẤT KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., tại
(ghi rõ địa điểm tổ chức họp), thôn/tổ dân phố (tên thôn/tổ dân phố) đã tổ chức cuộc họp thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thành phần tham gia:

+ Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã người (ghi rõ số lượng, họ và tên, chức vụ, đơn vị), đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: người (ghi rõ số lượng, họ và tên, chức vụ).

+ Đại diện hộ gia đình trên tổng số hộ gia đình có tên trong Danh sách hộ gia đình cần rà soát, chiếm tỷ lệ%.

+ Người thực hiện rà soát: người (ghi rõ số lượng, họ và tên).

+ Hộ gia đình khác: hộ/tổng số hộ được mời tham gia, chiếm tỷ lệ

Tổng số người tham gia: người (có danh sách kèm theo).

1. Nội dung cuộc họp

Lấy ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo với tổng số ... hộ gia đình trong Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo nguyên tắc:

- Hộ gia đình đạt từ 50% trở lên ý kiến thống nhất của thành viên dự họp, đưa vào Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát.

- Hộ gia đình đạt dưới 50% ý kiến thống nhất của thành viên dự họp, tổng hợp danh sách để rà soát lại, bảo đảm phản ánh đúng thực trạng của hộ gia đình.

2. Kết quả cuộc họp

Kết thúc cuộc họp, các thành viên dự họp thống nhất như sau:

Kết quả	Số người có ý kiến (thống nhất (TN) /không thống nhất (KTN))
Tổng số hộ gia đình lấy ý kiến, trong đó:	
+ Có hộ gia đình đạt điều kiện công nhận hộ nghèo	TN: ...; KTN: ...
+ Có hộ gia đình đạt điều kiện công nhận hộ cận nghèo;	TN: ...; KTN: ...
+ Có hộ gia đình đạt điều kiện công nhận hộ thoát nghèo;	TN: ...; KTN: ...
+ Có hộ gia đình cần thực hiện phúc tra, rà soát lại;	TN: ...; KTN: ...
+ Có.....hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.	TN: ...; KTN: ...

- Những ý kiến chưa thống nhất, đề nghị tiếp tục xem xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc ... giờ ... phút cùng ngày. Kết quả được lập thành Danh sách chi tiết dựa trên Mẫu số 04 Phụ lục I - Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát.

Đại diện các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, tổ dân phố, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã./.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
RÀ SOÁT**
(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CẤP XÃ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04. Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát

UBND xã/phường/đặc khu...
Thôn/tổ dân phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO,
HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT**

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
1	Nguyễn Văn A			
2	Nguyễn Văn B			
3			
II.	Hộ cận nghèo			
1	Nguyễn Văn C			
2	Nguyễn Văn D			
3			
III.	Hộ thoát nghèo			
1	Nguyễn Văn E			
2	Nguyễn Văn G			
3			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN/
TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05. Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/phường/đặc khu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số: /QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo
(trong năm/định kỳ hằng năm)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo theo kết quả rà soát tháng ... năm 20... /định kỳ năm... tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng chuyên môn cấp xã được giao thực hiện công tác giảm nghèo, các đơn vị, tổ chức cấp xã liên quan, các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã/phường/đặc khu;
- Thường trực HĐND xã/phường/đặc khu;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã/phường/đặc khu;
- Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố (để báo cáo);
- Sở NN&MT (để báo cáo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO
THEO KẾT QUẢ RÀ SOÁT TRONG NĂM ... (THÁNG ...)/ĐỊNH KỲ NĂM ...⁷**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...)

ST T	STT Hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Số thẻ CC/Mã ĐDCN	Dân tộc	Phân loại hộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	1							
2								
3								
4	2							
5								
6								
7	3							
8								
9								

Ghi chú cách ghi thông tin các cột:

Cột (1). Đánh số thứ tự người từ 1 đến hết; **Cột (2).** Đánh số thứ tự hộ từ 1 đến hết; **Cột (3).** Họ và tên (Ghi đầy đủ họ và tên: chủ hộ là người có đánh số thứ tự tại cột 2 và thành viên là người không đánh số thứ tự tại cột 2) theo tên trên thẻ căn cước/căn cước công dân; **Cột (4).** Quan hệ với chủ hộ⁸; **Cột (5).** Ngày, tháng, năm sinh⁹; **Cột (6).** Giới tính: Nam ghi 1. Nữ ghi 2; **Cột (7).** Số thẻ CC/mã ĐDCN: ghi theo số mã định danh cá nhân trên thẻ Căn cước/CCCD; **Cột (8).** Dân tộc. **Ghi mã dân tộc** theo bảng mã dân tộc của Cục Thống kê, Bộ Tài chính; **Cột (9).** Phân loại hộ (tất cả các thành viên trong hộ): Hộ nghèo: **ghi mã 1**. Hộ cận nghèo: **ghi mã 2**. Hộ thoát nghèo: **ghi mã 3**.

⁷ Phụ lục này phê duyệt chi tiết thông tin, dữ liệu thành viên hộ gia đình để phục vụ quản lý, xây dựng Cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo, để bảo đảm quy định về bảo mật, an toàn dữ liệu: không sử dụng để niêm yết, thông báo công khai và tách riêng từng hộ khi trả kết quả quyết định công nhận kết quả rà soát cho hộ gia đình.
⁸ Chủ hộ ghi mã 1; Vợ/chồng chủ hộ ghi mã 2; Con (bao gồm con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi) ghi mã 3; Bố/mẹ (bao gồm bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, bố mẹ nuôi) ghi mã 4; Khác (bao gồm: ông, bà, cô, dì, chú, bác, cháu, anh, chị, em...) ghi mã 5.

⁹ Ghi dạng (dd/mm/yyyy), ví dụ: 15/12/2015; Lưu ý: thu thập đầy đủ cả ngày, tháng, năm sinh của người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trường hợp không có ngày, tháng sinh thì ghi ngày 01 tháng 01 (ví dụ: 01/01/1943).

Mẫu số 06. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/phường/đặc khu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GCN-HN.HCN

....., ngày....tháng....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà:..... Dân tộc:.....

Số thẻ CC/ Mã ĐDCN:..... Ngày cấp.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1						
2						
3						
4						
5						
6						

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2027 - 2030

NĂM 20....							ngày... tháng... năm Xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20....							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20....							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20...							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình là căn cứ xác định hộ gia đình và thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát (đối với rà soát định kỳ)/ô của năm rà soát (đối với rà soát trong năm), làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.

3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ/.

Ghi chú về các từ viết tắt:

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
- Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể: 1. Việc làm; 2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3. Dinh dưỡng; 4. Bảo hiểm y tế; 5. Trình độ giáo dục người lớn; 6. Tình trạng đi học của trẻ em; 7. Chất lượng nhà ở; 8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9. Sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản; 10. Nguồn nước sinh hoạt; 11 Nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh; 12: Xử lý rác thải.
(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

